

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025
(đã được soát xét)

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	05-34
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	09-34

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Pin Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Pin Hà Nội là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Pin Hà Nội theo Quyết định số 207/2003/QĐ - BCN ngày 03/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100752 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 07 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lam Hìn Lap Michael	Chủ tịch	Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch ngày 11/02/2025
Ông Phạm Văn Nghĩa	Thành viên	Từ nhiệm chức vụ Chủ tịch ngày 10/02/2025
Ông Nguyễn Thanh Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/04/2025
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên	
Ông Nguyễn Cao Sơn	Thành viên	
Ông Võ Khánh Toàn	Thành viên	
Bà Quek Guet Ngoh	Thành viên	
Ông Lam Wai Man Edward	Thành viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Thanh Hùng	Giám đốc
Ông Nguyễn Cao Sơn	Phó Giám đốc
Ông Võ Khánh Toàn	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hải	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thanh Đức	Thành viên
Ông Huỳnh Tín Đình	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này là Ông Nguyễn Thanh Hùng - Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.



Thay mặt Ban Giám đốc

Nguyễn Thanh Hùng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2025

Số: 120825.004/BCTC.KT2

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Pin Hà Nội

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Pin Hà Nội được lập ngày 08 tháng 08 năm 2025, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Pin Hà Nội tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF
THE GLOBAL ADVISORY AND ACCOUNTING NETWORK

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		156.434.080.279	175.257.277.695
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	11.186.179.598	20.039.540.554
111	1. Tiền		11.186.179.598	15.039.540.554
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	5.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	23.389.534.247	44.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		23.389.534.247	44.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		10.237.785.979	16.706.365.039
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	8.770.788.508	12.471.362.760
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	229.898.900	1.022.460.725
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	1.266.949.456	3.242.392.439
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(29.850.885)	(29.850.885)
140	IV. Hàng tồn kho	9	109.357.895.541	92.069.048.621
141	1. Hàng tồn kho		109.597.943.269	92.309.096.349
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(240.047.728)	(240.047.728)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.262.684.915	2.442.323.481
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	340.369.168	538.469.310
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.523.946.746	1.505.485.170
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	398.369.001	398.369.001
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		36.515.954.559	33.141.775.093
220	II. Tài sản cố định		11.018.757.532	9.320.307.903
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	10.846.014.508	9.136.879.743
222	- Nguyên giá		81.229.627.352	77.888.793.218
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(70.383.612.844)	(68.751.913.475)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	172.743.024	183.428.160
228	- Nguyên giá		310.946.712	310.946.712
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(138.203.688)	(127.518.552)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	2.049.363.383	2.756.299.608
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		2.049.363.383	2.756.299.608
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	20.821.014.246	19.356.014.246
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		27.000.014.246	27.000.014.246
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(6.179.000.000)	(7.644.000.000)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.626.819.398	1.709.153.336
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	2.626.819.398	1.709.153.336
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		192.950.034.838	208.399.052.788

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		36.169.901.105	55.394.009.417
310	I. Nợ ngắn hạn		36.169.901.105	55.394.009.417
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	5.605.613.726	13.480.964.738
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		244.940.432	354.320.746
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	3.192.411.566	5.009.689.480
314	4. Phải trả người lao động		4.753.659.351	6.952.466.313
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	2.264.329.547	2.926.708.651
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	4.014.109.185	20.772.035.677
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	14.699.718.548	4.994.435.062
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.395.118.750	903.388.750
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		156.780.133.733	153.005.043.371
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	156.780.133.733	153.005.043.371
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		72.539.110.000	72.539.110.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		72.539.110.000	72.539.110.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.016.053.718	1.016.053.718
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		67.880.893.785	50.402.893.785
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15.344.076.230	29.046.985.868
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		10.068.985.868	7.058.085.219
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		5.275.090.362	21.988.900.649
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		192.950.034.838	208.399.052.788


Nguyễn Thị Thùy Dương
Người lập - Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2025

Nguyễn Thanh Hùng
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	200.348.534.370	223.492.837.602
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	3.429.210.728	4.345.838.167
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		196.919.323.642	219.146.999.435
11	4. Giá vốn hàng bán	23	154.588.893.409	158.303.997.728
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		42.330.430.233	60.843.001.707
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	1.659.639.564	1.512.708.854
22	7. Chi phí tài chính	25	3.510.139.799	3.182.138.252
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		224.413.768	-
25	8. Chi phí bán hàng	26	6.068.396.760	6.494.978.872
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	10.075.678.960	10.838.613.951
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		24.335.854.278	41.839.979.486
31	11. Thu nhập khác	28	597.873.373	662.053.605
32	12. Chi phí khác		1.062.805	433.878
40	13. Lợi nhuận khác		596.810.568	661.619.727
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		24.932.664.846	42.501.599.213
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	5.149.752.484	8.583.608.173
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		19.782.912.362	33.917.991.040
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		2.727	4.676



Nguyễn Thị Thùy Dương
Người lập - Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2025



Nguyễn Thanh Hùng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2025	2024
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		190.763.335.881	221.234.385.973
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(173.974.587.856)	(142.263.764.873)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(21.951.501.503)	(21.062.794.481)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(224.413.768)	-
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(7.227.300.318)	(6.403.435.969)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		16.065.852.447	11.922.850.704
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(15.053.929.660)	(19.247.130.454)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(11.602.544.777)	44.180.110.900
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(889.307.347)	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác.		(44.389.534.247)	(68.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		65.000.000.000	57.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.936.311.965	1.128.439.745
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		21.657.470.371	(9.871.560.255)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		41.888.810.791	-
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(32.161.110.159)	-
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(28.626.523.000)	(36.262.201.800)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(18.898.822.368)	(36.262.201.800)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(8.843.896.774)	(1.953.651.155)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		20.039.540.554	9.481.460.384
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(9.464.182)	8.744.667
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	11.186.179.598	7.536.553.896



Nguyễn Thị Thùy Dương
Người lập - Kế toán trưởng
Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2025



Nguyễn Thanh Hùng
Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Pin Hà Nội là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Pin Hà Nội theo Quyết định số 207/2003/QĐ - BCN ngày 03/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100752 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 07 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 72.539.110.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 72.539.110.000 VND; tương đương 7.253.911 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là: 261 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 280 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh thương mại.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất pin và ắc quy;
- Bán buôn pin các loại, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất pin;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chỉ gồm có: cho thuê nhà xưởng, nhà làm việc, kho bãi;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp nguyên vật liệu, sản phẩm pin các loại và máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có đơn vị trực thuộc là chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh với hoạt động chính là kinh doanh pin các loại.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ kế toán được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

2.7 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính giữa niên độ căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.13 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian thời gian từ 03 tháng đến 24 tháng.
- Chi phí sửa chữa lớn Tài sản cố định được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 12 tháng đến 36 tháng.

2.15 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.16 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.17 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.18 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả ... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.19 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.20 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.21 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.22 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.23 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Chiết khấu thanh toán;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

2.25 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

2.26 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27 . Thông tin bộ phận

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm về pin, hoạt động dịch vụ chiếm tỷ trọng không đáng kể trong kết quả hoạt động kinh doanh và trong tổng giá trị tài sản của Công ty. Bên cạnh đó, hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	102.729.991	126.456.149
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.083.449.607	14.913.084.405
Các khoản tương đương tiền	-	5.000.000.000
	<u>11.186.179.598</u>	<u>20.039.540.554</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Tiền gửi có kỳ hạn	23.389.534.247	-	44.000.000.000	-
	<u>23.389.534.247</u>	<u>-</u>	<u>44.000.000.000</u>	<u>-</u>

Tại ngày 30/06/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng có giá trị 23.389.534.247 VND được gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và Ngân Hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam với lãi suất từ 5,0%/năm đến 5,5%/năm.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tại ngày 30/06/2025, các khoản tiền gửi có kỳ hạn có giá trị 15.000.000.000 VND đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn từ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức (xem chi tiết tại thuyết minh số 18).

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào đơn vị khác	27.000.014.246	(6.179.000.000)	27.000.014.246	(7.644.000.000)
- Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam) (*)	27.000.000.000	(6.179.000.000)	27.000.000.000	(7.644.000.000)
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB)	14.246	-	14.246	-
	<u>27.000.014.246</u>	<u>(6.179.000.000)</u>	<u>27.000.014.246</u>	<u>(7.644.000.000)</u>

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

(*) Theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Cổ phần Pin Hà Nội và GP Batteries International Ltd, Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam) được thành lập và hoạt động tại tỉnh Hà Nam, Việt Nam với vốn điều lệ là 4.000.000 USD, trong đó Công ty Cổ phần Pin Hà Nội đóng góp 1.200.000 USD tương đương 30% vốn điều lệ. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam) là sản xuất, kinh doanh pin và máy móc thiết bị sản xuất pin.

Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam) trong kỳ lãi khiến chỉ tiêu 410 Vốn chủ sở hữu tăng so với năm ngoái nên Công ty Cổ phần Pin Hà Nội đã thực hiện hoàn nhập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	3.137.054.963	-	6.644.460.915	-
- Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam)	1.176.888.583	-	118.641.267	-
- GPI International Limited	-	-	6.525.819.648	-
- GP Battery Marketing (HK) Limited	1.960.166.380	-	-	-
<i>Bên khác</i>	5.633.733.545	(29.850.885)	5.826.901.845	(29.850.885)
- Công ty TNHH MTV Thương mại Xuất nhập khẩu Hoàng Anh	-	-	908.792.720	-
- Công ty TNHH Tiên Cúc	538.329.093	-	740.159.621	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu VINDRINK	761.459.150	-	30.138.542	-
- Các khách hàng khác	4.333.945.302	(29.850.885)	4.147.810.962	(29.850.885)
	8.770.788.508	(29.850.885)	12.471.362.760	(29.850.885)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên khác</i>	229.898.900	-	1.022.460.725	-
- PINGXIANG SHI CHENGTAI TRADING CO.,LTD	-	-	906.228.419	-
- Công ty Cổ phần kim loại màu Thái Nguyên VIMICO	-	-	60.407.437	-
- Công ty TNHH hỗ trợ phát triển Khoa học Vtech	155.628.000	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	74.270.900	-	55.824.869	-
	229.898.900	-	1.022.460.725	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung				
Phải thu về lãi tiền gửi	465.971.124	-	1.320.049.315	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	206.458.594	-	199.790.964	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	27.942.600	-	27.396.870	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	18.485.960	-	17.328.920	-
Tạm ứng	190.776.296	-	265.656.304	-
Ký cược, ký quỹ	279.700.000	-	1.255.700.000	-
Phải thu khác	77.614.882	-	156.470.066	-
	1.266.949.456	-	3.242.392.439	-
b) Chi tiết theo đối tượng				
<i>Bên liên quan</i>	<i>33.258.568</i>	<i>-</i>	<i>132.258.568</i>	<i>-</i>
- GPI International Limited	6.258.568	-	6.258.568	-
- GP Battery Marketing (Hong Kong) Limited	27.000.000	-	126.000.000	-
<i>Bên khác</i>	<i>1.233.690.888</i>	<i>-</i>	<i>3.110.133.871</i>	<i>-</i>
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Thanh Trì Hà Nội	65.547.945	-	924.145.205	-
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	400.423.179	-	395.904.110	-
- Các đối tượng khác	767.719.764	-	1.790.084.556	-
	1.266.949.456	-	3.242.392.439	-

8 . NỢ XẤU

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Hồ Tuấn Kiệt	10.000.000	-	10.000.000	-
- Hoàng Phú Giáp	10.000.000	-	10.000.000	-
- Các khoản khác	9.850.885	-	9.850.885	-
	29.850.885	-	29.850.885	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘISố 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025**9 . HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	70.101.784.561	(240.047.728)	72.343.683.508	(240.047.728)
Công cụ, dụng cụ	117.401.518	-	58.309.321	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.126.723.752	-	2.991.849.757	-
Thành phẩm	29.736.885.982	-	13.200.513.054	-
Hàng hoá	5.515.147.456	-	3.714.740.709	-
	<u>109.597.943.269</u>	<u>(240.047.728)</u>	<u>92.309.096.349</u>	<u>(240.047.728)</u>

10 . TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí làm hồ sơ giấy phép	486.861.600	402.861.600
- Chi phí làm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường	402.861.600	402.861.600
- Chi phí làm hồ sơ giấy phép phòng cháy chữa cháy	84.000.000	-
Mua sắm tài sản cố định	1.462.601.783	2.353.438.008
- Hệ thống dây chuyền máy đóng gói pin R6 650 và máy cắt vĩa	-	2.353.438.008
- Ô tô tải Van Thaco	351.818.182	-
- Hệ thống xử lý khí thải sản xuất	918.003.601	-
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	192.780.000	-
Sửa chữa tài sản cố định	99.900.000	-
- Chi phí sửa chữa Dây chuyền pin đơn R03	99.900.000	-
	<u>2.049.363.383</u>	<u>2.756.299.608</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	11.895.731.167	59.023.018.088	6.514.930.599	455.113.364	77.888.793.218
- Mua trong kỳ	-	-	-	129.800.000	129.800.000
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	3.211.034.134	-	-	3.211.034.134
Số dư cuối kỳ	11.895.731.167	62.234.052.222	6.514.930.599	584.913.364	81.229.627.352
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	11.895.731.167	50.875.579.349	5.547.365.587	433.237.372	68.751.913.475
- Khấu hao trong kỳ	-	1.355.517.641	138.830.214	137.351.514	1.631.699.369
Số dư cuối kỳ	11.895.731.167	52.231.096.990	5.686.195.801	570.588.886	70.383.612.844
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu kỳ	-	8.147.438.739	967.565.012	21.875.992	9.136.879.743
Tại ngày cuối kỳ	-	10.002.955.232	828.734.798	14.324.478	10.846.014.508

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 60.131.944.997 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘISố 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025**12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm máy tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu kỳ	310.946.712
Số dư cuối kỳ	310.946.712
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu kỳ	127.518.552
- Khấu hao trong kỳ	10.685.136
Số dư cuối kỳ	138.203.688
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu kỳ	183.428.160
Tại ngày cuối kỳ	172.743.024

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 97.244.000 đồng.

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	87.968.547	77.759.748
Chi phí mua bảo hiểm	51.565.259	26.462.719
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	132.451.607	319.167.676
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	68.383.755	115.079.167
	340.369.168	538.469.310
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	155.861.750	345.132.996
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chờ phân bổ	1.928.228.427	1.217.407.513
Chi phí trả trước dài hạn khác	542.729.221	146.612.827
	2.626.819.398	1.709.153.336

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘISố 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
<i>Bên liên quan</i>	<i>3.144.292.031</i>	<i>3.144.292.031</i>	<i>1.294.232.356</i>	<i>1.294.232.356</i>
- Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam)	1.837.849.678	1.837.849.678	1.294.232.356	1.294.232.356
- GPI International (Shenzhen) Limited	1.306.442.353	1.306.442.353	-	-
<i>Bên khác</i>	<i>2.461.321.695</i>	<i>2.461.321.695</i>	<i>12.186.732.382</i>	<i>12.186.732.382</i>
- V-RESOURCE LIMITED	-	-	6.662.745.600	6.662.745.600
- GUANGXI GUILIU NEW MATERIAL CO., LTD	-	-	3.990.555.180	3.990.555.180
- Công ty TNHH Hoá chất Ngọc Việt	670.113.400	670.113.400	-	-
- Đối tượng	1.791.208.295	1.791.208.295	1.533.431.602	1.533.431.602
	<u>5.605.613.726</u>	<u>5.605.613.726</u>	<u>13.480.964.738</u>	<u>13.480.964.738</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	5.238.853.064	5.238.853.064	-	-
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	398.369.001	-	319.995.473	319.995.473	398.369.001	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	4.927.300.318	5.149.752.484	7.227.300.318	-	2.849.752.484
Thuế Thu nhập cá nhân	-	78.032.956	1.155.506.551	895.588.731	-	337.950.776
Thuế Tài nguyên	-	-	2.938.410	2.938.410	-	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	2.209.694.120	2.209.694.120	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.356.206	5.729.500	5.377.400	-	4.708.306
	398.369.001	5.009.689.480	14.086.469.602	15.903.747.516	398.369.001	3.192.411.566

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại	1.630.361.831	1.974.152.762
- Chi phí phải trả khác	633.967.716	952.555.889
	2.264.329.547	2.926.708.651

17 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	191.661.113	154.230.024
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.222.124.961	5.815.781.542
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	406.206.000	14.524.907.000
- Phải trả phụ cấp Hội đồng quản trị không tham gia điều hành	93.000.000	141.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	101.117.111	136.117.111
	4.014.109.185	20.772.035.677

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

18 . VAY NGẮN HẠN

	01/01/2025		Trong kỳ		30/06/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức (*)	4.994.435.062	4.994.435.062	42.044.261.620	32.338.978.134	14.699.718.548	14.699.718.548
	4.994.435.062	4.994.435.062	42.044.261.620	32.338.978.134	14.699.718.548	14.699.718.548

(*) Hợp đồng tín dụng số 1702LAV240087300 ngày 20/08/2024, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 15.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương;
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành L/C để sản xuất kinh doanh mặt hàng pin các loại;
- + Thời hạn của hợp đồng: Đến hết ngày 19/08/2025;
- + Lãi suất cho vay: Quy định trên từng Khế ước nhận nợ;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối tại thời điểm cuối năm: 14.699.718.548 VND.
- + Các khoản vay từ ngân hàng được bảo đảm bằng các hợp đồng đảm bảo với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	72.539.110.000	1.016.053.718	36.632.812.659	36.528.959.811	146.716.936.188
Lãi/lỗ trong kỳ trước	-	-	-	33.917.991.040	33.917.991.040
Phân phối lợi nhuận	-	-	13.770.081.126	(14.770.081.126)	(1.000.000.000)
Chi trả cổ tức năm 2023	-	-	-	(14.507.822.000)	(14.507.822.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2024	-	-	-	(21.761.733.000)	(21.761.733.000)
Số dư cuối kỳ trước	72.539.110.000	1.016.053.718	50.402.893.785	19.407.314.725	143.365.372.228
Số dư đầu năm nay	72.539.110.000	1.016.053.718	50.402.893.785	29.046.985.868	153.005.043.371
Lãi/lỗ trong kỳ này	-	-	-	19.782.912.362	19.782.912.362
Chi trả cổ tức năm 2024 ^(*)	-	-	17.478.000.000	(18.978.000.000)	(1.500.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2025 ^(**)	-	-	-	(14.507.822.000)	(14.507.822.000)
Số dư cuối kỳ này	72.539.110.000	1.016.053.718	67.880.893.785	15.344.076.230	156.780.133.733

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

(*) Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHCD ngày 25/04/2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	155,53%	65.316.540.868
Trích Quỹ đầu tư phát triển	26,76%	17.478.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,30%	1.500.000.000
Chi trả cổ tức năm 2024 (bằng 50% vốn điều lệ)	55,53%	36.269.555.000
<i>Đã tạm ứng lần 1, trong tháng 06/2024: 30%</i>	33,32%	21.761.733.000
<i>Đã tạm ứng lần 2, trong tháng 01/2025: 20%</i>	22,21%	14.507.822.000
Lợi nhuận chưa phân phối	15,42%	10.068.985.868

(**) Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 14/2025/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 06 năm 2025, Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025 đợt 1 bằng tiền mặt, tỷ lệ tạm ứng cổ tức là 20%/cổ phần (1 cổ phần nhận được 2.000 VND) tổng số tiền tạm ứng là 14.507.822.000 VND.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
GP Batteries International Limited	49,00%	35.542.330.000	49,00%	35.542.330.000
Phạm Văn Nghĩa	5,02%	3.643.500.000	5,02%	3.643.500.000
Lê Xuân Lương	5,88%	4.263.000.000	5,88%	4.263.000.000
Các cổ đông khác	40,10%	29.090.280.000	40,10%	29.090.280.000
	100%	72.539.110.000	100%	72.539.110.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	06 tháng đầu năm 2025 VND	06 tháng đầu năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	72.539.110.000	72.539.110.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	72.539.110.000	72.539.110.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	72.539.110.000	72.539.110.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu kỳ</i>	14.524.907.000	49.513.500
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong kỳ</i>	14.507.822.000	36.269.555.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước</i>	-	14.507.822.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận kỳ này</i>	14.507.822.000	21.761.733.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền</i>	(28.626.523.000)	(36.262.201.800)
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước</i>	(14.524.907.000)	(14.557.335.500)
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận kỳ này</i>	(14.101.616.000)	(21.704.866.300)
- <i>Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối kỳ</i>	406.206.000	56.866.700

d) Cổ phiếu

	30/06/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.253.911	7.253.911
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	7.253.911	7.253.911
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.253.911	7.253.911
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.253.911	7.253.911
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.253.911	7.253.911
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘISố 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025**e) Các quỹ công ty**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	67.880.893.785	50.402.893.785
	<u>67.880.893.785</u>	<u>50.402.893.785</u>

20 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**a) Tài sản thuê ngoài**

STT	Bên cho thuê	Vị trí	Diện tích	Thời gian thuê
1	UBND Thành phố Hà Nội	Số 7 ngõ 111 Phan Trọng Tuệ	4.490,4 m ²	50 năm
2	UBND Thành phố Hà Nội	Số 72 Phan Trọng Tuệ	34.665 m ²	Gia hạn từng năm

Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Ngoại tệ các loại

	30/06/2025	01/01/2025
- Đồng đô la Mỹ (USD)	42.301,51	35.286,45

c) Nợ khó đòi đã xử lý

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
	679.028.015	679.028.015

21 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	171.068.033.950	204.080.285.534
Doanh thu bán hàng hóa	6.474.730.669	5.235.823.485
Doanh thu bán vật tư, phế liệu	20.621.594.561	12.456.930.709
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.184.175.190	1.719.797.874
	<u>200.348.534.370</u>	<u>223.492.837.602</u>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)	<u>37.317.346.651</u>	<u>18.446.885.485</u>

22 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	3.424.487.452	4.316.428.905
Hàng bán bị trả lại	4.723.276	29.409.262
	<u>3.429.210.728</u>	<u>4.345.838.167</u>

23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	128.642.956.726	142.461.891.997
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.787.130.180	3.456.622.534
Giá vốn của vật tư, phế liệu đã bán	20.519.925.730	12.316.536.017
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	638.880.773	68.947.180
	<u>154.588.893.409</u>	<u>158.303.997.728</u>
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan		
Tổng giá trị mua vào:	<u>10.610.345.518</u>	<u>15.296.612.466</u>
<i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)</i>		

24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.082.233.774	1.131.776.733
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	577.405.790	380.932.121
	<u>1.659.639.564</u>	<u>1.512.708.854</u>

25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền vay	224.413.768	-
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	3.256.974.685	4.372.678.532
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	1.239.374.783	598.892.380
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	254.376.563	166.567.340
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(1.465.000.000)	(1.956.000.000)
	<u>3.510.139.799</u>	<u>3.182.138.252</u>

26 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	626.553.404	892.585.898
Chi phí nhân công	2.672.952.207	2.835.580.407
Chi phí khấu hao tài sản cố định	85.568.580	62.142.858
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.584.065.175	1.623.957.198
Chi phí khác bằng tiền	1.099.257.394	1.080.712.511
	<u>6.068.396.760</u>	<u>6.494.978.872</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘISố 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025**27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	95.771.492	110.364.193
Chi phí nhân công	5.355.340.251	5.780.625.136
Chi phí khấu hao tài sản cố định	77.555.106	89.075.503
Thuế, phí, lệ phí	2.213.694.120	2.215.814.490
Chi phí dịch vụ mua ngoài	426.383.057	878.219.984
Chi phí khác bằng tiền	1.906.934.934	1.764.514.645
	10.075.678.960	10.838.613.951

28 . THU NHẬP KHÁC

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Tiền hỗ trợ bán hàng	326.860.573	659.519.080
Thu nhập khác	271.012.800	2.534.525
	597.873.373	662.053.605

29 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.932.664.846	42.501.599.213
Các khoản điều chỉnh tăng	824.292.892	425.347.457
- Chi phí không hợp lệ	793.870.231	425.347.457
- Lỗi đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ	30.422.661	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(8.195.321)	(8.905.804)
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ	(8.195.321)	(8.905.804)
Thu nhập chịu thuế TNDN	25.748.762.417	42.918.040.866
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	5.149.752.484	8.583.608.173
Thuế TNDN kỳ trước hạch toán bổ sung	-	6.688.800
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	4.927.300.318	5.396.747.169
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(7.227.300.318)	(6.403.435.969)
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	2.849.752.484	7.583.608.173

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

30 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	19.782.912.362	33.917.991.040
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	19.782.912.362	33.917.991.040
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	7.253.911	7.253.911
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.727	4.676

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

31 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	06 tháng đầu năm 2025	06 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	144.616.241.710	137.433.141.443
Chi phí nhân công	26.667.988.116	26.832.265.548
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.642.384.505	2.067.197.516
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.668.325.929	3.099.250.379
Chi phí khác bằng tiền	4.790.807.996	7.243.911.659
	181.385.748.256	176.675.766.545

32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: tỷ giá hối đoái, lãi suất

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘISố 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2025				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.186.179.598	-	-	11.186.179.598
Phải thu khách hàng, phải thu khác	10.007.887.079	-	-	10.007.887.079
Các khoản cho vay	23.389.534.247	-	-	23.389.534.247
	<u>44.583.600.924</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>44.583.600.924</u>
Tại ngày 01/01/2025				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.039.540.554	-	-	20.039.540.554
Phải thu khách hàng, phải thu khác	15.683.904.314	-	-	15.683.904.314
Các khoản cho vay	44.000.000.000	-	-	44.000.000.000
	<u>79.723.444.868</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>79.723.444.868</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘISố 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2025				
Vay và nợ	14.699.718.548	-	-	14.699.718.548
Phải trả người bán, phải trả khác	9.619.722.911	-	-	9.619.722.911
Chi phí phải trả	2.264.329.547	-	-	2.264.329.547
	<u>26.583.771.006</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>26.583.771.006</u>
Tại ngày 01/01/2025				
Vay và nợ	4.994.435.062	-	-	4.994.435.062
Phải trả người bán, phải trả khác	34.253.000.415	-	-	34.253.000.415
Chi phí phải trả	2.926.708.651	-	-	2.926.708.651
	<u>42.174.144.128</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>42.174.144.128</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính

33 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

34 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan có giao dịch hoặc số dư với Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
GP Batteries International Limited Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam)	Cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể Bà Quek Guet Nghoh - Ủy viên Hội đồng quản trị đồng thời là Ủy viên Hội đồng thành viên, ông Nguyễn Thanh Hùng - Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc của Công ty và ông Võ Khánh Toàn - Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc của Công ty đồng thời là Tổng Giám đốc, Ủy viên Hội đồng thành viên của Công ty này
GP Battery Marketing (Singapore) Pte.Ltd	Công ty cùng Tập đoàn
GPI International Limited	Công ty cùng Tập đoàn
GPI International (Shenzhen) Limited	Công ty cùng Tập đoàn
GP Battery Marketing (Hong Kong) Limited	Công ty cùng Tập đoàn
Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và người quản lý khác của Công ty	

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 72 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Đại Thanh,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

	06 tháng đầu năm 2025 VND	06 tháng đầu năm 2024 VND
Doanh thu	37.317.346.651	18.446.885.485
GPI International Limited	8.203.931.815	-
Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam)	18.839.329.466	11.569.267.892
GP Battery Marketing (Hong Kong) Limited	10.274.085.370	6.877.617.593
Mua hàng	10.610.345.518	15.296.612.466
Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam)	4.366.676.231	7.525.887.006
GPI International (Shenzhen) Limited	6.243.669.287	7.770.725.460
Thu nhập khác	597.873.373	659.519.080
GP Battery Marketing (Hong Kong) Limited	597.873.373	659.519.080

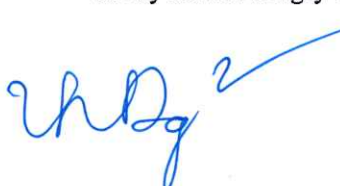
Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	06 tháng đầu năm 2025 VND	06 tháng đầu năm 2024 VND
Thu nhập của các thành viên trong Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị và người quản lý khác của Công ty:		
Ông Lam Hìn Lap Michael - Chủ tịch Hội đồng quản trị Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch ngày 11/02/2025	75.625.000	48.500.000
Ông Phạm Văn Nghĩa - Thành viên Hội đồng quản trị Từ nhiệm chức vụ Chủ tịch ngày 10/02/2025	30.888.889	112.111.112
Ông Nguyễn Thanh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc	338.360.279	327.071.246
Ông Nguyễn Cao Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc	275.500.500	263.844.656
Ông Võ Khánh Toàn - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc	280.926.762	272.676.997
Bà Quet Guet Ngoh - Thành viên Hội đồng quản trị	50.062.500	49.750.000
Ông Lam Wai Man Edward - Thành viên Hội đồng quản trị	73.500.000	40.000.000
Ông Nguyễn Thanh Quang - Thành viên Hội đồng quản trị	192.188.084	-
Bà Nguyễn Thanh Hải - Trưởng Ban kiểm soát	12.833.333	79.555.555
Ông Nguyễn Thanh Đức - Thành viên Ban kiểm soát	186.842.025	180.121.786
Ông Huỳnh Tín Đình - Thành viên Ban kiểm soát	23.000.000	27.833.333

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong kỳ và không có số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với Công ty.

35 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.



Nguyễn Thị Thùy Dương
Người lập - Kế toán trưởng
Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2025




Nguyễn Thanh Hùng
Giám đốc